

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HSST

Ngày: 23/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân

2/ Ông Huỳnh Hữu Tường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông V Thế Chung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 263/2019/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2020/HSST-QĐ ngày 26/5/2020, đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Văn N**, Sinh năm: 1992, Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Ấp Phụng T, xã Song Ph, huyện Long Ph, Sóc Trăng. Tạm trú: tổ A,, ấp 6, xã Đông T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Huỳnh Văn V, (chết); Mẹ: Nguyễn Thị Ph; hoàn cảnh gia đình: có Vợ: Lý Thị Th, sinh năm: 1995 (không có đăng ký kết hôn), Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – đã được tổng đạt hợp lệ tại nơi thường trú và nơi đăng ký tạm trú nhưng vắng mặt.

2/ **Võ Tuấn V**, Sinh năm: 09/09/2001, Nơi sinh: Vĩnh Long. Nơi thường trú: A, ấp Bà L, xã Long A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: nhà không số, tổ 10, khu phố 6, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm hồ; Cha: Cao Văn M; Mẹ: Võ Ánh H (cha mẹ ly hôn, bị cáo đang ở với mẹ); hoàn cảnh gia đình: chưa vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

*\*Người bị hại:* Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1980

Trú tại: A, Lê Văn Khương, tổ E, khu phố 2, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* bà **Võ Anh H** (mẹ bị cáo V)  
Trú tại: nhà không số, tổ 10, khu phố 6, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Huỳnh Văn N lên mạng tìm mua một dụng cụ bẻ khóa tự chế và 01 bình xịt hơi cay rồi rủ Võ Tuấn V đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì V đồng ý. Đến ngày 23/01/2019, V điều khiển xe mô tô biển số: 84H1-061.53 chở N đi trên các tuyến đường thuộc Quận 12 để trộm cắp tài sản, thì bị tổ tuần tra Công an Quận 12 phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính và mời về Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 làm việc.

Qua làm việc, các đối tượng khai nhận đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/10/2018, N rủ V đi trộm cắp tài sản, V đồng ý. N đưa cho V xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (sirius), không rõ biển số điều khiển chở N đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số: 5/25B, ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, N nhìn thấy 01 xe mô tô Wave, màu đỏ, biển số: 54Y9-3759 của Đào Thị Thúy Kiều không có người trông coi, nên N nói với V dừng xe lại, đứng bên ngoài cảnh giới, còn N đi đến chỗ dựng xe mô tô nói trên, dùng đoạn tự chế phá ổ khóa điện rồi N lấy trộm được xe mô tô 54Y9-3759 và tẩu thoát về phòng trọ của V tại phường Hiệp Thành, Quận 12 cất giấu. Sau đó, N lên mạng internet tìm người tiêu thụ. Sau khi liên hệ được người mua chiếc xe mô tô biển số: 54Y9-3759 đã trộm cắp được, thì N hẹn đến quán cà phê Hương Sứ (địa chỉ: 42/4 đường HT13, khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh) và bán chiếc xe mô tô nói trên cho hai người đàn ông (không rõ lai lịch), với số tiền 2.100.000 đồng. N chia cho V 600.000 đồng, số tiền này hai đối tượng đã tiêu xài hết. Qua xác minh ngày 18/10/2018, Đào Thị Thúy Kiều không đến Công an xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn trình báo sự việc mất trộm tài sản nêu trên.

Vụ thứ 2: Vào ngày 04/11/2018, N rủ V đi trộm cắp tài sản, V đồng ý. N đưa cho V xe mô tô nhãn hiệu Honda (Air Blade), không rõ biển số điều khiển chở N đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số: 389/27/13 đường Lê Văn Khương, tổ 23E, khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, N nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (Jupiter), màu xanh, biển số: 74F7-7166 của chị Nguyễn Thị Nh không có người trông coi, nên N nói với V dừng xe lại, đứng bên ngoài cảnh giới, còn N đi đến chỗ dựng xe mô tô nói trên, dùng đoạn tự chế phá ổ khóa điện rồi N lấy trộm được xe mô tô biển số: 74F7-7166 và tẩu thoát về phòng trọ của V tại phường Hiệp Thành, Quận 12 cất giấu.

Sau khi liên hệ được người mua chiếc xe mô tô biển số: 74F7-7166 đã trộm cắp được, thì N hẹn đến chân cầu Rạch Tra, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn bán cho hai người đàn ông (không rõ lai lịch), nhưng bị hai người này dùng roi điện, đe dọa nên V đã điều khiển xe mô tô Air Blade chở N bỏ chạy, để lại chiếc xe mô tô biển số: 74F7-7166, đến nay vẫn chưa thu hồi được. Đến ngày 23/01/2019, được thông tin của Công an Quận 12 nên Nguyễn Thị Nh đã đến Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 trình báo sự việc mất trộm tài sản nêu trên. (BL: 141-148)

Vụ thứ 3: Vào ngày 25/11/2018, N rủ V đi trộm cắp tài sản, V đồng ý. N điều khiển chở V trên xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, không rõ biển số đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số: 1/2 đường Dương Công Khi, tổ 2, ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, V nhìn thấy 01 xe mô tô Wave, biển số: 54Y8-3787 của Nguyễn Thanh Hải không có người trông coi, nên V nói với N dừng xe lại, đứng bên ngoài cảnh giới, còn V đi đến chỗ dựng xe mô tô nói trên, dùng đoản tự chế phá ổ khóa điện rồi V lấy trộm được xe mô tô biển số: 54Y8-3787 và tẩu thoát về phòng trọ của V tại phường Hiệp Thành, Quận 12 cất giấu. Sau khi liên hệ được người mua chiếc xe mô tô biển số: 54Y8-3787 đã trộm cắp được, thì N hẹn đến trước địa chỉ: 9/3 khu phố 7, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và bán chiếc xe mô tô nói trên cho hai người đàn ông (không rõ lai lịch), với số tiền 1.600.000 đồng. N chia cho V 200.000 đồng, số tiền này hai đối tượng đã tiêu xài hết. Qua xác minh ngày 25/11/2018, Nguyễn Thanh Hải không đến Công an xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn trình báo sự việc mất trộm tài sản nêu trên.

Quá trình điều tra, các bị can đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chấp hành tốt việc có mặt theo giấy triệu tập, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Vật chứng thu giữ:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – xám, biển số: 84H1-061.53, số máy: 55P1-066631, số khung: RLCE55P10BY066630 là phương tiện của N là do N mua trên mạng internet để sử dụng đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh biển số xe mô tô trên được biết là loại xe Taurus do chị Thạch Thị Út Chín (SN: 1985, HKTT: ấp Cây Gáo, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh) đứng tên chủ sở hữu và hiện nay Chín vẫn đang sử dụng xe mô tô trên, kết quả xác minh SM, SK thực tế xe mô tô trên được biết biển số thật là 78G1-055.54 do anh Phạm Đình Lộc (HKTT: Thôn Phú Khê 2, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên) đứng tên chủ sở hữu, qua làm việc anh Lộc bị mất trộm xe trên tại thôn Trung Nam, xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 02/02/2019. Nhận thấy, xe mô tô trên là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa nên Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền. Phiếu xuất

kho vật chứng số: 60/2019/LXK ngày 15/03/2019 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/03/2019. (BL: 23, 57)

Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 38/2019 ngày 25/01/2019 (BL: 21)

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu 74F7-7166, số máy: 5VT1-665.08, số khung: CJ5VT 104Y066508 của chị Nguyễn Thị Nh là vật chứng của vụ án nhưng không thu hồi được. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 44/KLĐG ngày 24/01/2019, thì chiếc xe mô tô trên có giá là 11.500.000 đồng. (BL: 53-54).

Người bị hại (Nguyễn Thị Nh ) có yêu cầu bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng. (BL: 82-83)

Bản cáo trạng 107CTr-VKS, ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn N và Võ Tuấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Huỳnh Văn N trong giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đã bỏ trốn. Ngày 22 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định bắt, tạm giam số 10/2019/HSST-QĐBTG để đảm bảo cho việc giải quyết và thi hành án. Theo Biên bản xác minh ngày 30/11/2019 tại Công an xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng và Kết quả xác minh tại Công an xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh kết luận “Huỳnh Văn N đi đâu, làm gì địa phương không rõ, hiện tại không có mặt tại địa phương”. Ngày 02/12/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định truy nã số 26/QĐ đối với bị can Huỳnh Văn N. Do hết thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hình sự. Sau khi nhận được Thông báo số 116/CSHS ngày 03/4/2020 của Cơ quan điều tra Công an Quận 12 về kết quả xác minh truy nã bị can Huỳnh Văn N chưa có kết quả. Ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định phục hồi vụ án hình sự.

Căn cứ các điều a, d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-CKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 về việc xét xử bị cáo bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả. Sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Tòa án đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Giấy triệu tập tại nơi thường trú và tạm trú của Huỳnh Văn N theo đúng quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Võ Tuấn V khai nhận hành vi cùng Huỳnh Văn N trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha của chị Nguyễn Thị Nh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Ánh H trình bày: bà và

ông Cao Văn Mười đã ly hôn nên bị cáo V thiếu sự quan tâm, giáo dục. Bà H đề nghị xem xét cho hoàn cảnh gia đình của bà và cho bị cáo được hưởng sự khoan H của pháp luật.

Thẩm phán công bố các bản tự khai, biên bản hỏi cung đối với Huỳnh Văn N tại các Bút lục số 68; 70; 86; 87; 90; 108; 110; 111; 112; 129 bản ảnh hiện trường và các biên bản nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng, Huỳnh Văn N khai nhận chuẩn bị dụng cụ để trộm cắp và rủ Võ Tuấn V là người chưa thành niên thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Huỳnh Văn N và Võ Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt Huỳnh Văn N từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm tù, Võ Tuấn V từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Tuấn V không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan H của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Huỳnh Văn N và Võ Tuấn V có sức khỏe nhưng nảy sinh lòng tham, Ngày 04/11/2018, N rủ V đi trộm cắp tài sản, V đồng ý. N đưa cho V xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, không rõ biển số điều khiển chở N đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số: 389/27/13 đường Lê Văn Khương, tổ 23E, khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, N nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha của chị Nguyễn Thị Nh không có người trông coi, nên N nói với V dừng xe lại, đứng bên ngoài cảnh giới, còn N đi đến dùng đoạn tự chế phá ổ khóa điện lấy trộm xe mô tô và tẩu thoát về phòng trọ của V tại phường Hiệp Thành, Quận 12 cất giấu. Sau khi liên hệ được người mua chiếc xe mô tô đã trộm cắp được, N hẹn đến chân cầu Rạch Tra, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn bán cho hai người đàn ông (không rõ lai lịch), nhưng bị hai người này dùng roi điện, đe dọa nên V đã điều khiển xe mô tô Air Blade chở N bỏ chạy, để lại chiếc xe mô tô biển số: 74F7-7166 đến nay vẫn chưa thu hồi

được. Đến ngày 23/01/2019, được thông tin của Công an Quận 12 nên Nguyễn Thị Nh đã đến Công an phường Hiệp Hành trình báo.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của Huỳnh Văn N và Võ Tuấn V đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự: Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 44/KLĐG ngày 24/01/2019 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 74F7-7166 có giá là 11.500.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Huỳnh Văn N và Võ Tuấn V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Huỳnh Văn N và Võ Tuấn V là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Huỳnh Văn N là người lôi kéo người chưa thành niên phạm tội, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và trực tiếp trộm cắp tài sản, N và V khai nhận đã trộm cắp nhiều tài sản của nhiều người ở các địa phương khác nhau. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử N đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác tổng đạt, xét xử. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo N để nhắc nhở, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn; hoàn cảnh có khó khăn, cha mẹ ly hôn thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội khi chưa thành niên, hiện nay có công việc ổn định... để áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội cũng giống như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng. Bị cáo V đồng ý bồi thường phần thiệt hại do bị cáo gây ra là 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo N phải tự chịu trách nhiệm.

Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô Yamaha ngày 18/10/2018 và hành vi trộm cắp xe mô tô Wave ngày 25/11/2018 tại huyện Hóc Môn. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 chuyển hồ sơ vụ án về Công an huyện Hóc Môn xử lý theo thẩm quyền đối Huỳnh Văn N và Võ Tuấn V .

Đối với hiệu xe hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – xám, biển số: 84H1-061.53 Huỳnh Văn N dùng làm phương tiện để trộm cắp, qua xác minh có liên quan đến vụ trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền.

Đối với điện thoại di động, bị cáo N dùng vào tìm kiếm người mua xe trộm cắp, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn N** và **Võ Tuấn V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao.

1/ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn N** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2/ Xử phạt bị cáo **Võ Tuấn V** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Tuấn V cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Một bộ đoạn bẻ khóa bằng kim loại, một thanh kim loại tròn, một đầu được mài đẹp; Một bình xịt hơi cay.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu OPPO F3, vỏ sơn màu H , số Imel: 865251034812738.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 110/QĐ-VKS ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc các bị cáo Võ Tuấn V và Huỳnh Văn N bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Nh mỗi người là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mỗi người là 300.000 đồng

Bị cáo Võ Tuấn V và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Huỳnh Văn N , đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo V )

**Nơi nhận:**

- |                                |      |
|--------------------------------|------|
| - TAND Tp. Hồ Chí Minh;        | (01) |
| - VKSND Quận 12;               | (02) |
| - THADS Quận 12;               | (02) |
| - THAHS;                       | (04) |
| - Phòng PC53 CA Tp. HCM;       | (01) |
| - Công an Quận 12;             | (02) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;      | (02) |
| - Bị cáo;                      | (02) |
| - Người tham gia tố tụng khác; | (01) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 27/.      | (05) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Văn Nhất**